

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2017/HSST
Ngày: 28/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Ái;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai;

2. Bà Vũ Thị Kim Anh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL - tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58//2017/HSST-QĐ ngày 14/8/2017, đối với bị cáo:

+ **Trương Công S** - sinh năm 1988, tại xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ĐKKTT và cư trú hiện nay: thôn CD, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Trương Công S1 và bà Phạm Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2017 đến ngày 06/6/2017 thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL; có mặt.

* **Người bị hại:** Anh Bùi Tiến T - sinh năm 1987 (đã chết);

Người diện hợp pháp của người bị hại: Ông Bùi Đức T1 - sinh năm 1962 (bố đẻ); bà Đinh Thị V - sinh năm 1963 (mẹ đẻ); chị Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1997 (vợ); cùng ĐKKTT: Thôn CT, xã TL1, huyện BL, tỉnh Hà Nam.

Ông T1, bà V, chị T1 vắng mặt, ủy quyền cho ông Bùi Văn T2 - sinh năm 1960 (Bác ruột); ĐKKTT: Thôn CT, xã TL1, huyện BL, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH xây dựng CT, địa chỉ: Thôn ĐV, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ M C - Chức vụ: G đốc Công ty; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn M - sinh năm 1980, Chức vụ: Quản lý đội xe Công ty TNHH xây dựng CT, có mặt.

- Ông Trương Công S1 - sinh năm 1961; ĐKKHKT: Thôn CĐ, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Đinh Đức G - sinh năm 1962; nơi ĐKKHKT: Thôn Đại Vượng, xã T3 Nguyên, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Ông Trần Văn T3 - sinh năm 1959; nơi ĐKKHKT: Thôn Tân 1, xã T3 Hương, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn V1 - sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT: Thôn ĐV, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Đinh Hữu T3 - sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT: Xã Gia T3, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Công S có giấy phép lái xe hạng C, là lái xe hợp đồng của Công ty TNHH xây dựng CT được giao sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 90C-028.08 chở vật liệu. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/5/2017, S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90C - 028.08 đi từ đường 495B vào đường đá mặt với vận tốc 30km/h hướng lên mỏ đá T36 của Công ty xi măng Thành Thắng để vào trạm cân trọng tải xe trước khi đi Thung Dục, xã T3 T2 lấy đá. Khi đi đến khu vực đầu đường bê tông lồi vào trạm cân thuộc địa phận thôn Bông Lạn, xã T3 Nghi, huyện TL, tỉnh Hà Nam, S điều khiển giảm tốc độ, bật xi nhan rẽ phải, đồng thời đánh lái chuyển hướng rẽ phải đi vào đường bê tông hướng ra trạm cân. Do không quan sát phía sau bên phải nên trong quá trình chuyển hướng thì giá bảo vệ định vị phía dưới thành thùng xe bên phải của ô tô do S điều khiển va chạm vào cánh yếm bên trái xe mô tô BKS 90B1 – 767.98 do anh Bùi Tiến T sinh năm 1987, trú tại thôn CT, xã TL1, huyện BL, tỉnh Hà Nam điều khiển chạy hướng cùng chiều làm xe mô tô và anh T đổ về bên phải, gằm xe ô tô đẩy xe mô tô rê trên mặt đường, đồng thời bánh sau bên phải xe ô tô chèn qua xe mô tô, bánh sau bên trái xe ô tô chèn qua vùng lưng, đầu anh T. Hậu quả làm anh Bùi Tiến T tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nặng, xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Vật chứng và giấy tờ thu giữ:

- 01 xe mô tô BKS 90B1 - 767.98 bị hư hỏng;

- 01 xe ô tô BKS 90C - 028.08; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe số KC 1882642; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 002935428; 01 bản phô tô chứng

nhận đăng ký xe ô tô 90C - 028.08; 01 hợp đồng lao động số 02 ngày 01/01/2017 của Công ty TNHH xây dựng CT;

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 350107001043 mang tên Trương Công S;
- 01 áo bảo hộ lao động có in logo Công ty CPXM Thành Thắng Group và 01 quần bò màu xanh của tử thi Bùi Tiến T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông là xe mô tô biển kiểm soát 90B1-767.98, xe ô tô biển kiểm soát 90C-028.08 theo đúng quy định của pháp luật.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi Bùi Tiến T:**

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 63/TT ngày 05/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

- *Dấu vết chính qua G định:*
 - + *Rách da vùng trán trái và vùng đỉnh chẩm trái. Vỡ phức tạp xương hộp sọ, não dập nát.*
 - + *Sạt da, bầm tím in hình như V lớp xe thành ngực phải*
- *Nguyên nhân chết: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Bùi Tiến T là: Vỡ phức tạp xương hộp sọ, não dập nát.*

Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu hợp pháp những tài sản sau:

- Trả lại cho đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Bùi Văn T2 01 xe mô tô BKS 90B1 – 767.98;
- Trả lại cho Công ty TNHH xây dựng CT (người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Văn M) 01 xe ô tô BKS 90C – 028.08; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 1882642; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 002935428; 01 bản phô tô giấy đăng ký xe ô tô 90C – 028.08; 01 hợp đồng lao động số 02 ngày 01/01/2017 của Công ty TNHH xây dựng CT với lái xe Trương Công S.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Chủ xe và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất về tinh thần, tiền sửa chữa xe mô tô 90B1-767.98 và các chi phí hợp lý khác cho gia đình người bị hại với tổng số tiền là 250.000.000đ. Các bên đã giải quyết xong và không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 62/KSĐT ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Trương Công S về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo

Trương Công S phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự - Xử phạt Trương Công S từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo bảo hộ lao động có in logo Công ty CPXM Thành Thắng Group và 01 quần bò màu xanh.

+ Trả lại cho Trương Công S 01 giấy phép lái xe hạng C số 350107001043 mang tên Trương Công S;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Công S1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường cho gia đình người bị hại; Công ty TNHH xây dựng CT tự khắc phục sửa chữa hư hỏng xe ô tô 90C-028.08 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; ông S1 và đại diện Công ty CT đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm đồng thời có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo Trương Công S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan, bản kết luận pháp y về tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/5/2017, tại đường đi lên mỏ đá T36 của Công ty xi măng Thành Thắng thuộc địa phận thôn Bông Lạng, xã T3 Nghi

huyện TL, tỉnh Hà Nam; Trương Công S có giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô BKS 90C - 028.08, do không chú ý quan sát khi chuyển hướng nên xe ô tô đã va chạm vào xe mô tô BKS 90B1 - 767.98 do anh Bùi Tiến T điều khiển chạy phía sau cùng chiều. Hậu quả làm anh T bị tử vong, xe mô tô hư hỏng nặng, xe ô tô hư hỏng nhẹ. Hành vi nêu trên của Trương Công S đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Nhận định về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong giao thông đường bộ đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo và gia đình cùng đại diện chủ xe tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại chấp nhận và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông Trương Công S1 được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huy chương chiến sỹ vẻ vang; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi hai con nhỏ, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét lời khai của bị cáo và những người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của người bị hại khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy tắc giao thông đường bộ đã không làm chủ tốc độ, không quan sát kỹ tình trạng mặt đường. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho tại ngoại đến nay bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới.

Với các tình tiết nêu trên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo với sự G sát, giáo dục của chính quyền địa phương là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình cùng đại diện chủ xe đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 250.000.000đ gồm tiền mai táng phí, tổn thất về tinh thần, tiền sửa chữa xe mô tô 90B1-767.98 và các chi phí hợp lý khác cho gia đình nạn nhân Bùi Tiến T. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo bảo hộ lao động có in logo Công ty CPXM Thành Thắng Group và 01 quần bò màu xanh thu giữ của tử thi người bị hại không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

01 giấy phép lái xe hạng C số 350107001043 mang tên Trương Công S là giấy tờ hợp pháp (có trong hồ sơ vụ án) cần trả lại cho Trương Công S.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Trương Công S phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt Trương Công S 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2017).

Giao bị cáo Trương Công S cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam G sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo bảo hộ lao động có in logo Công ty CPXM Thành Thắng Group và 01 quần bò màu xanh.

+ Trả lại cho Trương Công S 01 giấy phép lái xe hạng C số 350107001043 mang tên Trương Công S (có trong hồ sơ vụ án).

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/8/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trương Công S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Ái